



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN KINH TẾ ĐẦU TƯ
PHÒNG PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ

số tháng 7/2023



MỤC LỤC

PHẦN I: KINH TẾ THẾ GIỚI	1
1. Tình hình kinh tế thế giới tháng 06/2023	1
1.1. Tổng quan chung	1
1.2. Các nền kinh tế lớn trên thế giới	3
2. Dự báo tăng trưởng	5
PHẦN II: KINH TẾ VIỆT NAM	6
1. Tình hình kinh tế Việt Nam tháng 06/2023	6
1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội	7
1.1.1. Sản xuất công nghiệp	7
1.1.2. Xuất nhập khẩu	7
1.1.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp	8
1.1.4. Hoạt động đầu tư	9
1.1.5. Chỉ số giá tiêu dùng	10
1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ	11
1.2.1. Tăng trưởng tín dụng	11
1.2.2. Lãi suất	11
1.2.3. Tỷ giá	11
1.2.4. Chứng khoán	12
2. Dự báo kinh tế Việt Nam	13
2.1. Về chủ trương, chính sách	13
2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam	14
PHẦN III: THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG VÀ DỰ BÁO	16
1. Thị trường dầu thô	16
2. Thị trường khí	20
3. Thị trường phân bón	22
4. Thị trường điện	24
PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	26
<i>Phụ lục I: Kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 6 năm 2023</i>	27



PHẦN I

KINH TẾ THẾ GIỚI



1. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI THÁNG 06/2023

1.1. Tổng quan chung

Chỉ số PMI sản xuất toàn cầu đạt 48,8 điểm vào tháng 6/2023, mức thấp nhất trong 6 tháng và giảm 0,8 điểm từ mức 49,6 điểm vào tháng 5/2023. Chỉ số PMI báo hiệu sự suy giảm các điều kiện sản xuất trong mười tháng liên tiếp.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, xung đột Nga - Ukraina kéo dài, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, ngân hàng trung ương của nhiều quốc gia vẫn theo đuổi chính sách tiền tệ thắt chặt đã tác động mạnh tới tăng trưởng kinh tế, đầu tư, tiêu dùng.

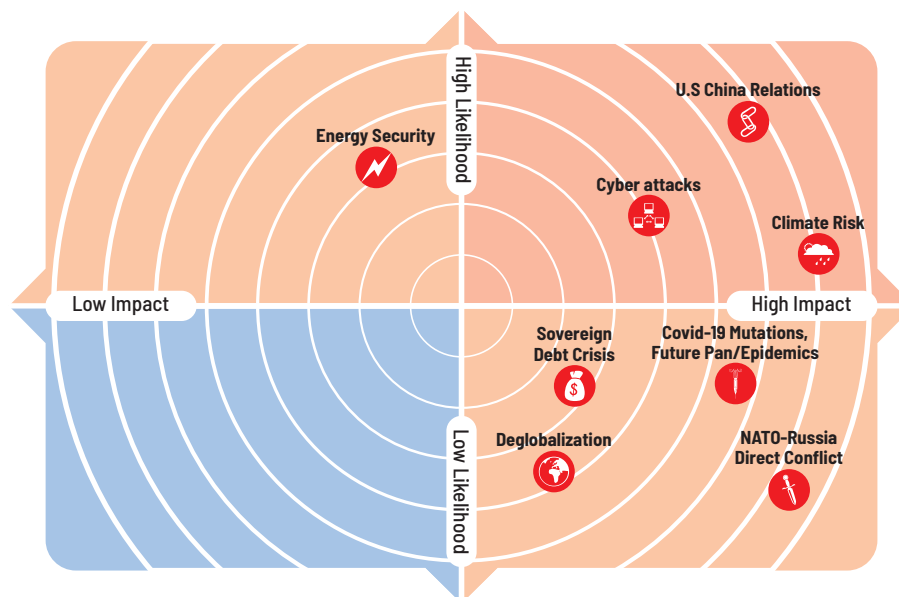
Theo đó, 2/3 các nền kinh tế đang phát triển sẽ có mức tăng trưởng thấp hơn so với năm 2022, từ đó gây trở ngại lớn cho quá trình phục hồi thời kỳ hậu đại dịch toàn cầu Covid-19, giảm nghèo và gia tăng khó khăn về nợ chính phủ. Nhiều nền kinh tế lớn vẫn phải đối mặt với các rủi ro như GDP tăng trưởng chậm, lạm phát, thất nghiệp, nợ xấu.

Ngày 14/6, Cục dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định tạm dừng tăng lãi suất sau 10 lần tăng liên tiếp, để có thời gian đánh giá tác động của chính sách thắt chặt chính sách tiền tệ giảm lạm phát. Tuy nhiên, quyết định này đi kèm với dự báo rằng: Trước khi kết thúc năm 2023, Fed có thể sẽ có thêm hai lần tăng lãi suất vào tháng 7 và tháng 9, với bước nhảy 0,25 điểm phần trăm mỗi lần.

Những căng thẳng gần đây trong lĩnh vực ngân hàng đang góp phần khiến các điều kiện tài chính thắt chặt sẽ tiếp tục kéo dài đến năm 2024. Tình trạng này có thể dẫn đến kịch bản khủng hoảng tín dụng nghiêm trọng và căng thẳng trên thị trường tài chính ở các nền kinh tế tiên tiến.

Thế giới được cho là đang ở trong giai đoạn gián đoạn kinh tế nhất trong nhiều thập kỷ và hợp tác là chìa khóa để vượt qua giai đoạn này. Với việc địa chính trị đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong kinh doanh toàn cầu, các công ty phải có phân tích rủi ro địa chính trị được gắn với chiến lược và công tác quản trị.

KHẢ NĂNG XẢY RA VÀ TÁC ĐỘNG
CỦA CÁC RỦI RO ĐỊA CHÍNH TRỊ HÀNG ĐẦU NĂM 2023



Nguồn: S&P Global

1.2. Các nền kinh tế lớn trên thế giới

▪ Kinh tế Mỹ

Chỉ số PMI sản xuất đạt 46,3 trong tháng 6/2023, giảm 2,1 điểm từ 48,4 trong tháng 5/2023, báo hiệu sự sụt giảm mạnh trong sản xuất khi dấu hiệu suy thoái gần đây có dấu hiệu gia tăng. Đây là mức giảm mạnh nhất trong năm cho đến nay và nhanh thứ hai trong hơn ba năm. Sự sụt giảm này là do nhu cầu bị kìm hãm do áp lực lạm phát và lãi suất cao.

Đầu năm 2023, nhiều nhà kinh tế dự báo kinh tế Mỹ sẽ rơi vào suy thoái vào thời điểm hiện tại. Trên thực tế, trong năm qua, người tiêu dùng, người lao động và doanh nghiệp Mỹ đối mặt với nhiều thách thức do lãi suất tăng và lạm phát cao. Tuy nhiên, nền kinh tế Mỹ vẫn tiếp tục tăng trưởng, kể cả trong môi trường lãi suất cao.

Trong tháng 6/2023, chỉ số S&P 500 và Nasdaq đã tăng gần 5% còn chỉ số Dow Jones tăng 3,1%.

Tăng trưởng kinh tế Mỹ năm 2023 hiện được WB dự báo ở mức 1,1%, cao gấp đôi so với mức 0,5% hồi tháng 1. Đối với năm 2024, WB đã hạ dự báo tăng trưởng của Mỹ xuống mức 0,8%. Ngày 29/6/2023, S&P Global dự báo tổng sản phẩm trong nước (GDP) Quý 2/2023 của Mỹ tăng trưởng khoảng 1,7% so với cùng kỳ năm trước, tăng từ mức dự báo 0,8% mà tổ chức này đưa ra hồi đầu tháng.

▪ Kinh tế EU

PMI trong lĩnh vực sản xuất đã giảm xuống 43,4 điểm trong tháng 6/2023, giảm 1,4 điểm từ 44,8 trong tháng 5/2023 và là tháng thứ 12 liên tiếp nằm trong vùng thu hẹp dưới 50,0. Nhìn chung, con số tổng thể báo hiệu sự suy giảm nghiêm trọng nhất của lĩnh vực sản xuất hàng hóa khu vực đồng euro kể từ tháng 5/2020. Dữ liệu khảo sát tháng 6/2023 cho thấy hoạt động sản xuất ở mức thấp nhất kể từ giai đoạn đầu của đại dịch COVID-19 ở nửa đầu năm 2020 đối với nhiều quốc gia: Áo, Đức, Ý, Ireland và Hà Lan

Theo ước tính của Eurostat - Cơ quan thống kê của Liên minh châu Âu (EU), lạm phát ở khu vực đồng Euro giảm xuống 5,5% trong tháng 6/2023, so với tháng trước đó ghi nhận ở mức 6,1%.

Mặc dù lạm phát chung giảm, lạm phát cơ bản lại tăng nhẹ từ 5,3% lên 5,4%. Các nhà kinh tế châu Âu cho rằng, lạm phát cơ bản có thể sẽ duy trì ở mức trên 5% trong những tháng tới, điều này sẽ buộc Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) phải tiếp tục tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát ít nhất cho đến tháng 9.

WB nâng dự báo tăng trưởng ở khu vực đồng tiền chung euro (*Eurozone*) lên mức 0,4% cho năm 2023 nhưng cắt giảm nhẹ dự báo đối với năm 2024.

▪ Kinh tế Trung Quốc

Nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục xuất hiện nhiều dấu hiệu suy yếu, các nhà đầu tư đang ồ ạt rút lui khỏi thị trường này. Trong 3 tuần đầu tháng 6, lượng vốn bị rút ra khỏi các quỹ đầu tư vào chứng khoán Trung Quốc đã tăng vọt, lên mức cao nhất trong 18 tuần trở lại đây.

Ngày 30/6/2023, Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) đã công bố chỉ số PMI sản xuất tháng 6/2023 là 49 điểm từ mức 48,8 điểm của tháng 5/2023 (tăng 0,2 điểm), cho thấy quá trình phục hồi của kinh tế Trung Quốc hiện vẫn chưa vững vàng, nhiều vấn đề nổi bật bao gồm thiếu động lực tăng trưởng nội địa, nhu cầu yếu, thị trường việc làm u ám, áp lực giảm phát leo thang và sự lạc quan giảm đi.

Giữa lúc các ngân hàng trung ương phương Tây tiếp tục chống lạm phát để ứng phó với tình trạng lạm phát cao dai dẳng, Trung Quốc đối mặt với mối rủi ro ngày càng lớn của một vấn đề hoàn toàn ngược lại giảm phát.

Nhu cầu hàng Trung Quốc giảm sút, trong bối cảnh nước này đối mặt với nhiều rắc rối khác, như tỷ lệ thất nghiệp tăng và bất động sản lao dốc.

Đồng Nhân dân tệ ở Trung Quốc giảm 0,5% xuống đáy 7 tháng, đang dao động ở mức 7,21 đối 1 USD. Đà suy yếu diễn trong bối cảnh báo triển vọng kinh tế bấp bênh và NHTW Trung Quốc đưa ra bước đi chính sách ngược với các nền kinh tế khác. Trong khi đó, đồng Nhân dân tệ ở nước ngoài gần như đi ngang.

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 7/2023

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) bất ngờ giảm lãi suất chính sách ngắn hạn, qua đó nới lỏng lập trường tiền tệ để hỗ trợ cho nền kinh tế. Với lãi suất repo ngược kỳ hạn 7 ngày, PBoC giảm 10 điểm cơ bản xuống 1.9%. Đây là đợt giảm đầu tiên kể từ tháng 8/2022.

MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG VÀ PHỤC HỒI KINH TẾ TRUNG QUỐC NĂM 2023

▶ GDP tăng trưởng		5%
▶ Việc làm mới ở thành thị sẽ được tạo ra		12 triệu
▶ Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị		5,5%
▶ Giá tiêu dùng tăng ở mức		3%

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tăng trưởng của Trung Quốc được WB dự báo sẽ tăng lên mức 5,6% so với dự báo 4,3% hồi tháng 1 trước đó.

Theo S&P, GDP Trung Quốc sẽ tăng trưởng 5,2% trong năm 2023, giảm so với mức 5,5% được đưa ra trước đó. Dự báo cho năm 2024 cũng giảm từ 5% xuống còn 4,7%.

2. DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG

Tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ chậm lại vào năm 2023. Đa số các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng nhẹ so với dự báo từ đầu năm nhưng vẫn thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng năm 2022.

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TOÀN CẦU NĂM 2023

WORLD BANK (6/2023)



Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định tăng trưởng toàn cầu sẽ chậm lại ở mức 2,1% trong năm 2023, điều chỉnh tăng 0,4 điểm phần trăm so với dự báo đầu năm 2023.

OECD (6/2023)



Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 2,7%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 3/2023.

IMF (6/2023)



Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2023 đạt 2,8%, thấp hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo tháng 1/2023.

Nguồn: WB, OECD, IMF

Cuộc chiến toàn diện ở Ukraina đang ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu thông qua giá cả hàng hóa cao hơn, sự gián đoạn chuỗi cung ứng và vũ khí hóa nguồn cung cấp năng lượng của Nga.

Thế giới tiềm ẩn nhiều rủi ro địa chính trị

Lạm phát toàn cầu sẽ vẫn ở mức cao trong năm 2023.

Lo ngại về nguồn cung lương thực toàn cầu vẫn ở mức cao trong bối cảnh rủi ro đối với xuất khẩu ngũ cốc từ Nga và Ukraina.



PHẦN II

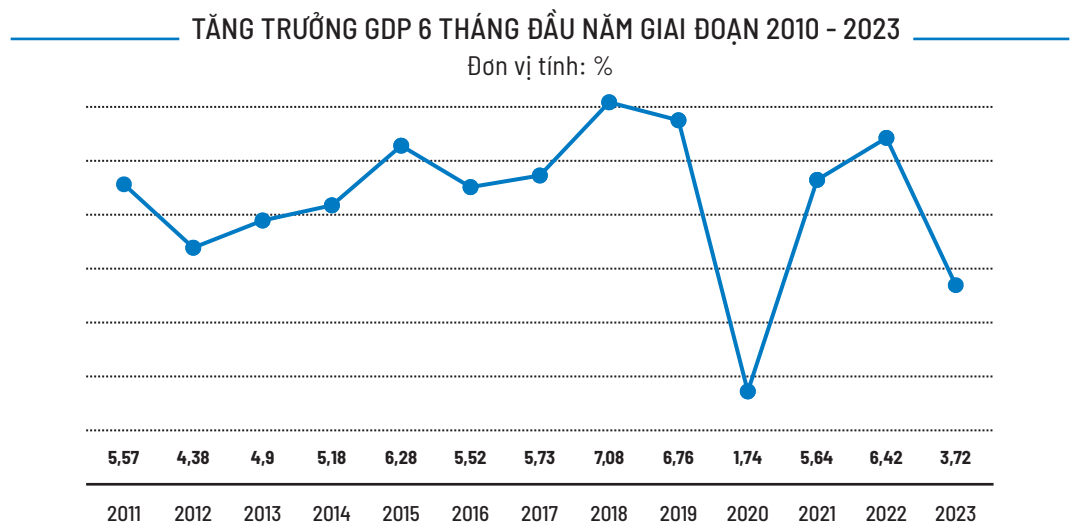
KINH TẾ VIỆT NAM

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 06/2023

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global trong tháng 6/2023 đạt 46,2 điểm, tăng 0,9 điểm so với tháng 5/2023 (45,3 điểm) nhưng vẫn ở dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ tư liên tiếp, cho thấy ngành sản xuất tiếp tục thu hẹp nhưng tốc độ đã chậm lại. Các nhà sản xuất ở Việt Nam tiếp tục gặp khó khăn khi nhu cầu thị trường yếu vào thời điểm gần hết Quý II.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) Quý II/2023 ước tính tăng 4,14% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 0,34% của quý II/2020 trong giai đoạn 2011-2023.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, GDP tăng 3,72%, chỉ cao hơn tốc độ tăng 1,74% của 6 tháng đầu năm 2020 trong giai đoạn 2011-2023. Tổng cục Thống kê đánh giá, kinh tế Việt Nam chịu tác động bởi diễn biến không mấy sáng sủa của nền kinh tế toàn cầu.



Nguồn: Tổng cục Thống kê

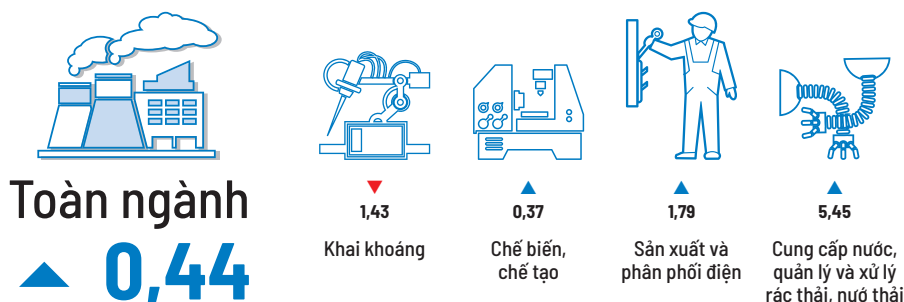
1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

1.1.1. Sản xuất công nghiệp

Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 ước tính tăng 0,44% so với cùng kỳ năm trước (quý I giảm 0,8%; quý II tăng 1,56%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,37% (quý I giảm 0,49%; quý II tăng 1,18%), đóng góp 0,10 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng ở 48 địa phương và giảm ở 15 địa phương trên cả nước.

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.1.2. Xuất nhập khẩu

Xuất khẩu hàng hóa: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 6/2023 ước đạt 29,3 tỷ USD, tăng 4,5% so với tháng trước và giảm 11,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 164,45 tỷ USD, giảm 12,1% so với cùng kỳ năm trước.

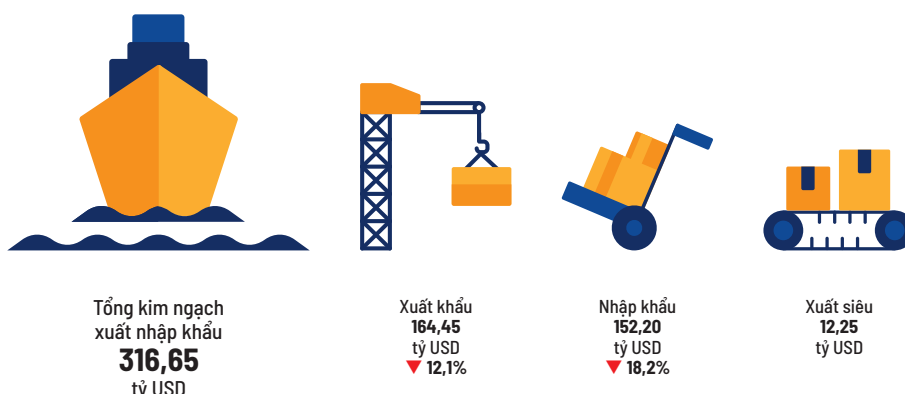
Nhập khẩu hàng hóa: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 6/2023 ước đạt 26,71 tỷ USD, tăng 2,6% so với tháng trước và giảm 16,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 152,2 tỷ USD, giảm 18,2% so với cùng kỳ năm trước.

Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2023, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 44,2 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 50,1 tỷ USD.

Cán cân thương mại hàng hóa tháng 6/2023 ước tính xuất siêu 2,59 tỷ USD. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 12,25 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 1,2 tỷ USD).

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 7/2023

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.1.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng 6/2023, có 5.102 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn; 5.749 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể; 1.482 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 21,2% và giảm 12,2%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn 60.200 doanh nghiệp (tăng 18,2% so với cùng kỳ năm trước); 31.000 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể (tăng 28,9%); 8.800 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể (tăng 2,8%). Như vậy sau nửa đầu năm 2023 đã có 100.000 doanh nghiệp đóng cửa (16.700 doanh nghiệp đóng cửa mỗi tháng).

Tuy nhiên trong chiều ngược lại, sau 6 tháng đầu năm, cả nước cũng có 113.600 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại thị trường. Trong đó là 75.900 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và 37.700 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động.

TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2022



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.1.4. Hoạt động đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý II/2023 theo giá hiện hành ước đạt 774,9 nghìn tỷ đồng, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính 6 tháng năm 2023, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 1.357,7 nghìn tỷ đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước.

Giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đạt 216 nghìn tỷ đồng, bằng 30,49% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ (27,75%) và số tuyệt đối cao hơn khoảng 65 nghìn tỷ đồng

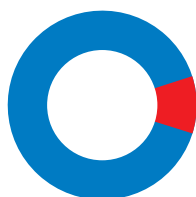
Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/6/2023 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 13,4 tỷ USD, giảm 4,3% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 10,02 tỷ USD, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước.

TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN KẾ HOẠCH CỦA NĂM 2023

Tổng nguồn vốn
752.877,4
tỷ đồng



- Kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương triển khai tăng thêm 45.833,3 tỷ đồng
- Kế hoạch Thủ tướng giao 707.044,2 tỷ đồng



- ▶ 9 bộ và 32 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt **trên 30%** kế hoạch vốn
- ▶ 2 bộ và 9 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt **dưới 20%** kế hoạch vốn
- ▶ 37 bộ và 3 địa phương chỉ giải ngân được **dưới 15%** kế hoạch vốn

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN CÁC NĂM TRƯỚC KÉO DÀI SANG NĂM 2023

Tổng nguồn vốn
51.542,7
tỷ đồng



Tổng thanh toán 6 tháng

10.580,330 tỷ đồng

đạt 20,47% kế hoạch

Trong đó:

Vốn trong nước: 10.580,330 tỷ đồng (đạt 22,23% kế hoạch)

Vốn nước ngoài: chưa giải ngân

Nguồn: Bộ Tài chính

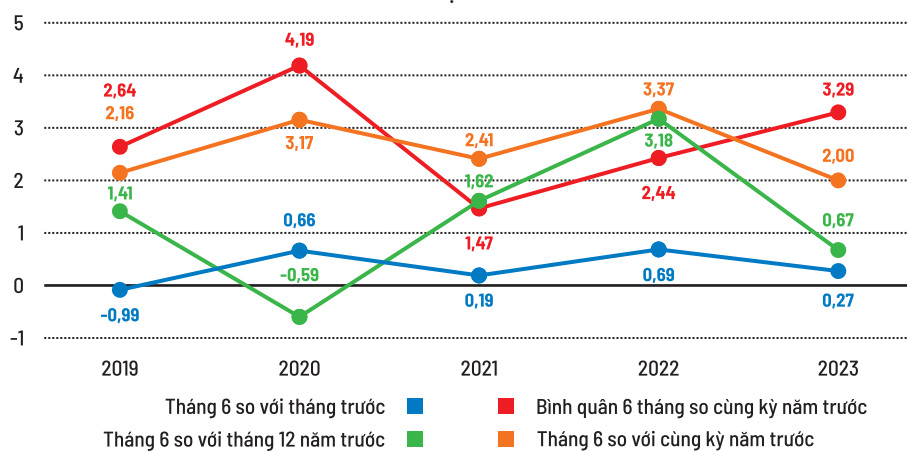
1.1.5. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6/2023 tăng 0,27% so với tháng trước. So với tháng 12/2022, CPI tháng 6 tăng 0,67% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2%.

CPI bình quân 6 tháng năm 2023 tăng 3,29% so với bình quân cùng kỳ năm 2022.

CPI THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Nguyên nhân khiến CPI 6 tháng năm 2023 tăng do: Chỉ số giá nhóm giáo dục bình quân 6 tháng tăng 7,95% so với cùng kỳ năm trước do một số địa phương đã tăng học phí trở lại từ tháng 9/2022 sau khi đã miễn, giảm học phí trong năm học 2021-2022. Chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 3,74%.

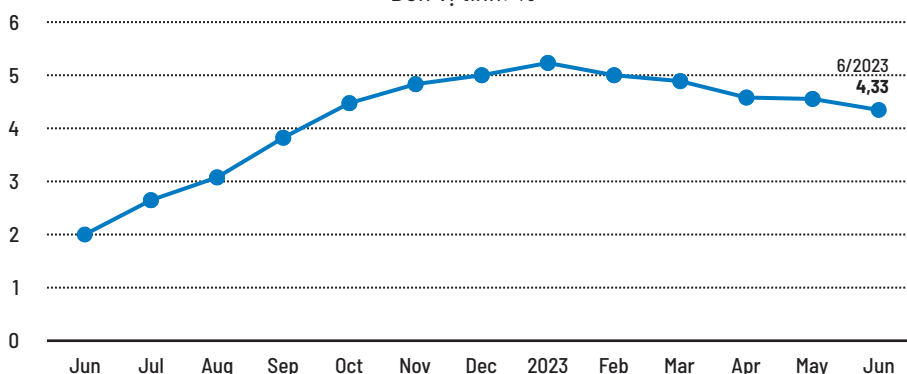
Cùng đó, giá các mặt hàng thực phẩm tăng 3,6%, chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng tăng trong các dịp Lễ, Tết. Giá điện sinh hoạt tăng 3,12% do nhu cầu sử dụng điện tăng và quyết định tăng 3% giá điện của EVN áp dụng từ ngày 4/5/2023 tác động làm CPI tăng 0,1 điểm phần trăm.

▪ **Lạm phát**

Lạm phát cơ bản tháng 6/2023 tăng 0,24% so với tháng trước, tăng 4,33% so với cùng kỳ năm trước.

DIỄN BIẾN LẠM PHÁT CƠ BẢN QUA CÁC THÁNG

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Bình quân 6 tháng năm 2023, lạm phát tăng 4,74% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,29%).

1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ

1.2.1. Tăng trưởng tín dụng

Chỉ trong vòng 3 tháng, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm liên tục 4 lần các mức lãi suất với mức giảm 0,5 - 2,0%/năm. Mặc dù vậy, tăng trưởng tín dụng vẫn ở mức thấp, đến 15/6/2023 chỉ tăng 3,36% so với năm 2022, chưa bằng 1/4 mục tiêu tăng trưởng tín dụng của năm (khoảng 14-15%).

Nguyên nhân của việc tín dụng tăng trưởng chậm là do doanh nghiệp hiện nay khá khó khăn, hàng tồn kho nhiều, thậm chí một số doanh nghiệp phải giảm bớt người lao động.

Giá nguyên vật liệu nhập khẩu tăng cao dẫn tới giá cả hàng hóa tăng, trong khi sức mua của nền kinh tế cả trong nước và thế giới đều suy giảm, gây khó khăn về đầu ra tiêu thụ sản phẩm do thiếu đơn hàng, điều này dẫn đến nhu cầu vay vốn mới để sản xuất giảm sút.

Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp có tình hình tài chính suy yếu, không có phương án kinh doanh khả thi dẫn đến chưa đáp ứng yêu cầu vay vốn của ngân hàng. Mặt khác, nguồn vốn thị trường như: trái phiếu, chứng khoán và thị trường bất động sản chậm khôi phục

1.2.2. Lãi suất

Từ tháng 3 - 6/2023, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm 4 lần các mức lãi suất với mức giảm từ 0,5-2%/năm.

Đến nay, về cơ bản mặt bằng lãi suất đã ổn định, lãi suất tiền gửi và cho vay có xu hướng giảm dần. Cụ thể, lãi suất tiền gửi bình quân của các ngân hàng thương mại khoảng 5,8%/năm (giảm 0,7% so với cuối năm 2022); lãi suất cho vay bình quân VNĐ ở mức khoảng 8,9%/năm (giảm 1,0%/năm so với cuối năm 2022).

1.2.3. Tỷ giá

Tỷ giá trung tâm được điều hành linh hoạt, phù hợp, đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát. Đến ngày 22/06/2023, tỷ giá trung tâm ở mức 23,732 - tăng 0,51% so với cuối năm 2022.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6/2023 tăng 0,14% so với tháng trước; giảm 2,23% so với tháng 12/2022; tăng 1,14% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 6 tháng đầu năm 2023 tăng 2,61%.

1.2.4. Chứng khoán

Chứng khoán Việt Nam đang vượt trội hơn so với các thị trường khác trong khu vực nhờ cắt giảm lãi suất và hỗ trợ của chính phủ, ghi nhận một sự thay đổi rõ rệt sau khi trở thành thị trường chứng khoán có hiệu suất tối tệ nhất thế giới vào năm 2022.

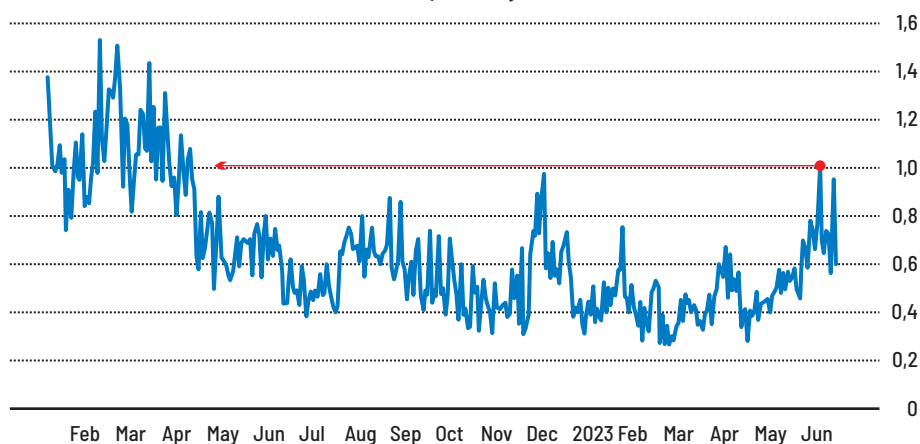
Tính từ đầu năm đến nay, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 13.118 tỷ đồng/phiên, giảm 35,7% so với bình quân năm 2022; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 5.596 tỷ đồng/phiên, giảm 27,2%; khối lượng giao dịch bình quân trên thị trường chứng khoán phái sinh đạt 243.037 hợp đồng/phiên, giảm 11%.

Đầu năm 2023, Chính phủ đã cho phép các công ty kéo dài thời gian đáo hạn nợ lên tới hai năm và sử dụng các tài sản khác để thanh toán gốc và lãi cho trái phiếu như một phần trong nỗ lực giảm bớt khủng hoảng thanh khoản.

Giá trị giao dịch chứng khoán có xu hướng tăng từ đầu tháng và đóng cửa tháng 6/2023 đạt 86 điểm (tăng 4.81% so với cuối tháng 5/2023) - mức đóng cửa cao nhất trong tháng 6/2023 và cũng là mức chỉ số cao nhất từ đầu năm đến nay. Tháng 6/2023 cũng là tháng có mức giao dịch bình quân cao nhất trong 6 tháng đầu năm.

GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRONG THÁNG 6 ĐANG Ở MỨC CAO NHẤT TRONG HƠN 1 NĂM QUA

Đơn vị tính: Tỷ USD



Nguồn: Bloomberg

2. DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM

2.1. Về chủ trương, chính sách

▪ Điều chỉnh phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, có hiệu lực từ ngày 15/7/2023, thay thế Nghị định 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016.

Nghị định 27/2023/NĐ-CP quy định về đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường; người nộp phí; tổ chức thu phí; các trường hợp được miễn phí; mức thu...

Theo quy định, đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là hoạt động khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, khí than; khoáng sản kim loại và khoáng sản không kim loại quy định tại Biểu khung mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản ban hành kèm theo Nghị định này.

Nghị định quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với dầu thô là 100.000 đồng/tấn; đối với khí thiên nhiên, khí than: 50 đồng/m³. Riêng khí thiên nhiên thu được trong quá trình khai thác dầu thô (khí đồng hành) là 35 đồng/m³.

▪ Điều chỉnh thuế xuất khẩu phân bón NPK về 0% từ ngày 15/7/2023

Ngày 31/5/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan nhằm hài hòa lợi ích giữa tiêu dùng trong nước và thương mại.

Điển hình là đối với mặt hàng phân bón, Nghị định số 26/2023/NĐ-CP quy định **mức thuế suất thuế xuất khẩu 5% đối với phân lân, urê**. Riêng phân bón **DAP, NPK quy định mức thuế suất thuế xuất khẩu là 0%** thay cho quy định thuế suất dựa theo tỷ lệ tài nguyên khoáng sản cộng chi phí năng lượng (51%), nhằm giảm thủ tục hành chính cho cơ quan hải quan và doanh nghiệp.

▪ Triển khai nghị định 44/2023/NĐ-CP về giảm thuế GTGT 2%

Nghị định 44/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01/07/2023 với mục tiêu kích cầu tiêu dùng đưa nền kinh tế đất nước sớm hồi phục và đóng góp trở lại cho ngân sách Nhà nước.

2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tại phiên họp thường kỳ Chính phủ ngày 4/7/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đưa ra hai kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2023 nhằm đạt mức tăng trưởng 6-6,5% cho cả năm 2023:

▪ *Kịch bản 1:*

GDP cả năm dự kiến tăng 6%, thì tăng trưởng Quý III phải đạt 6,8%, Quý IV là 9%, cao hơn lần lượt 0,3 và 1,9 điểm phần trăm so với kịch bản đưa ra hồi đầu năm. Với kịch bản này, tính chung 6 tháng cuối năm tăng trưởng phải đạt 8%.

▪ *Kịch bản 2:*

GDP năm 2023 tăng 6,5%. Tức là, hai quý cuối năm phải đạt tăng trưởng 7,4% và 10,3%.

Để đạt được mục tiêu tăng trưởng đã đặt ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã đề xuất nhóm chính sách giải pháp, tập trung vào 3 nhóm vấn đề trọng tâm:

- *Một là, tăng cường phân tích dự báo để nắm bắt chặt chẽ tình hình, diễn biến của quốc tế, trên cơ sở đó đề xuất kịp thời các giải pháp ứng phó linh hoạt trong mọi tình huống.*
- *Hai là, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung vào việc tiếp tục điều hành hàng hoá, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ cũng như tiếp tục thực hiện các chương trình, định hướng cải thiện lãi suất cho vay để kích thích, khơi thông nguồn vốn cho nền kinh tế cũng như tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ chính sách tài khóa về miễn, giảm thuế, triển khai các nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế VAT 2%.*
- *Ba là, rà soát tất cả các động lực để kích thích tăng trưởng. Trong đó, trước mắt phải tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Cùng với đó, rà soát các động lực tăng trưởng như xuất nhập khẩu, tiêu dùng trong nước, giải ngân đầu tư công. Đặc biệt là phải siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để tháo gỡ khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp nhằm khơi thông được động lực từ đầu tư của khu vực tư nhân.*

Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023 của Quốc hội và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 6/1/2023 của Chính phủ đặt mục tiêu tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 của cả nước khoảng 6,5%.

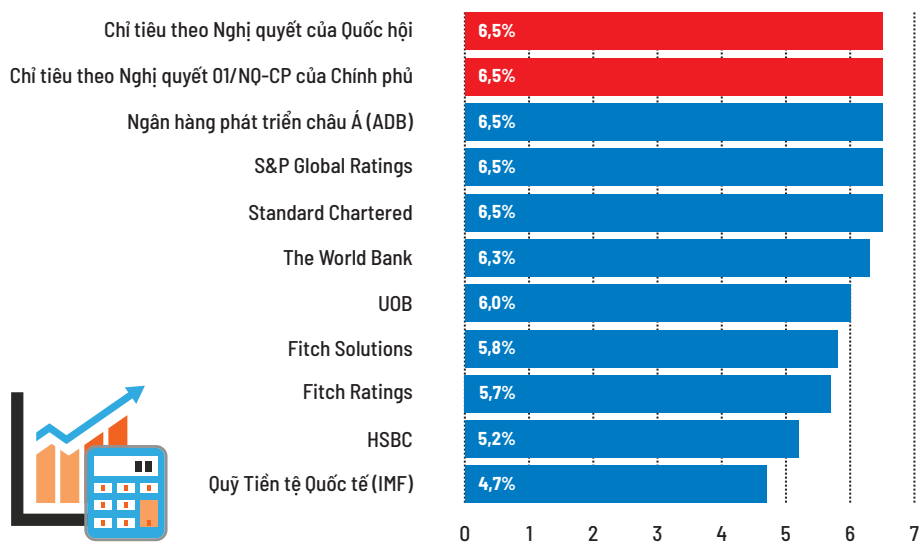
Theo báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 6/2023, Ngân hàng Thế giới dự báo GDP của Việt Nam tăng 6,3% trong năm 2023.

Ngân hàng Phát triển châu Á nhận định, đầu tư công sẽ là động lực chính để phục hồi và tăng trưởng kinh tế và GDP của Việt Nam năm 2023 dự báo tăng 6,5%.

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 7/2023

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2023

(Cập nhật tháng 6/2023)



Nguồn: Tổng cục Thống kê



THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG VÀ DỰ BÁO

1. THỊ TRƯỜNG DẦU THÔ

1.1. Thông tin trong kỳ

1.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

▪ Nguồn cung

Ngày 4/6, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đối tác (OPEC+) đã nhất trí điều chỉnh sản lượng khai thác ở mức 40,46 triệu thùng/ngày trong cả năm 2024. Các cam kết sửa đổi của OPEC+ sẽ giảm sản lượng khai thác ở mức tổng cộng khoảng 1,4 triệu thùng/ngày trong năm 2024.

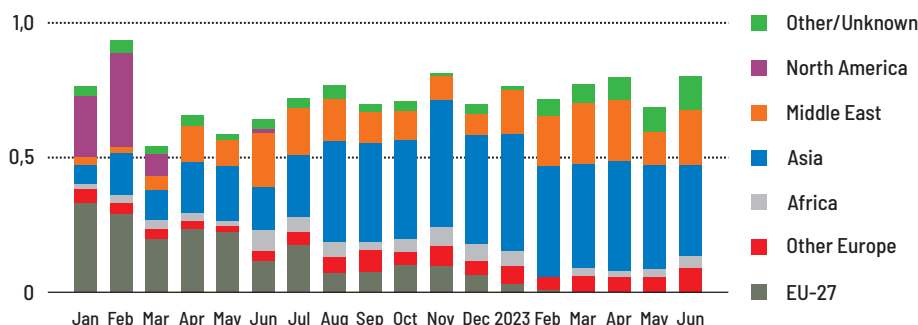
Cùng ngày, Bộ Năng lượng Saudi Arabia thông báo trong tháng 7/2023, nước này sẽ giảm sản lượng khai thác ở mức 1 triệu thùng/ngày và có thể tiếp tục kéo dài khoảng thời gian cắt giảm nếu Riyadh thấy cần thiết.

Một số quốc gia khác trong khuôn khổ OPEC+ gồm Iraq, Oman, Algeria, Kuwait, Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE) cũng tuyên bố tự nguyện cắt giảm thêm sản lượng khai thác dầu ở các mức lần lượt là 211.000 thùng/ngày, 40.000 thùng/ngày, 48.000 thùng/ngày, 128.000 thùng/ngày, 144.000 thùng/ngày cho tới cuối năm 2024.

Nga hiện vẫn là nhà cung ứng dầu nhiên liệu hàng đầu thế giới kể cả khi đã mất đi thị trường lớn nhất của Mỹ và sau đó là châu Âu, do cuộc chiến ở Ukraine. Việc Nga chuyển hướng tới các khu vực như châu Á và Trung Đông đã giúp họ duy trì được lượng xuất khẩu. Các lô hàng sẽ tăng 17% trong tháng này, lên khoảng 795.000 thùng/ngày.

XUẤT KHẨU DẦU NHIÊN LIỆU CỦA NGA HỒI PHỤC TRỞ LẠI

Đơn vị tính: Triệu thùng/ngày



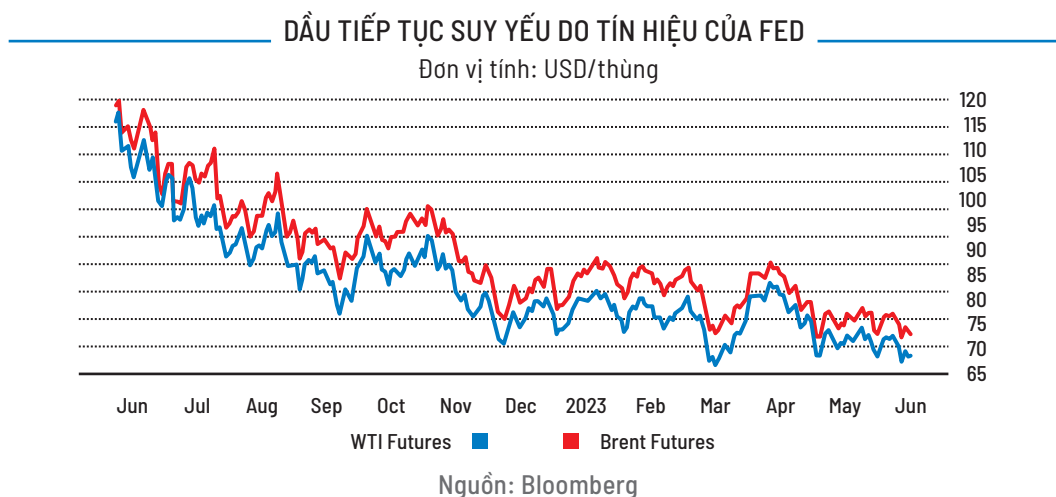
Nguồn: Bloomberg

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 7/2023

▪ Diễn biến giá

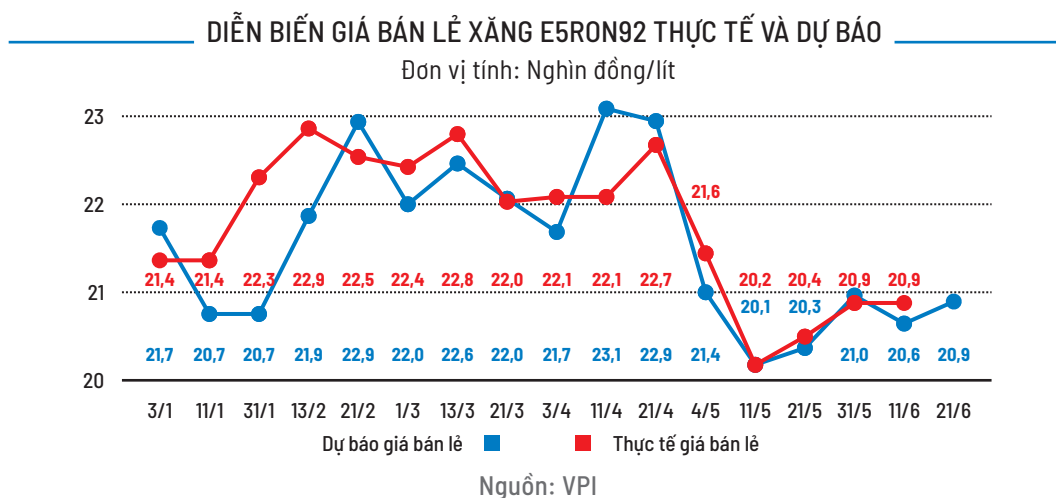
Dầu thô đã giảm 15% trong năm nay trong bối cảnh lo ngại về sự suy giảm của Hoa Kỳ và sự phục hồi chậm hơn dự kiến của nền kinh tế Trung Quốc.

Giữa tháng 6/2023, giá dầu dầu tiếp tục giảm do dự trữ dầu thô của Mỹ bất ngờ tăng vọt và Cục Dự trữ Liên bang báo hiệu rằng họ chưa kết thúc việc tăng lãi suất.



1.1.2. Thị trường trong nước

Bình quân giá xăng dầu trong nước 6 tháng năm 2023 giảm 18,27% so với cùng kỳ năm trước.



Đánh giá chung 6 tháng đầu năm, nguồn cung xăng dầu từ hai nhà máy Bình Sơn và Nghi Sơn khá ổn định về sản lượng, các doanh nghiệp đầu mối và hệ thống kinh doanh xăng dầu đã có nhiều kinh nghiệm.

1.2. Dự báo

1.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

▪ Nguồn cung

Bất chấp việc gia hạn cắt giảm sản lượng của OPEC+, *EIA dự báo sản lượng dầu toàn cầu sẽ tăng 1,5 triệu thùng/ngày vào năm 2023* và 1,3 triệu thùng/ngày vào năm 2024, chủ yếu nhờ tăng trưởng từ các nhà sản xuất ngoài OPEC, đặc biệt là Mỹ, Na Uy, Canada, Brasil và Guyana.

EIA dự báo sản lượng dầu thô của OPEC sẽ giảm 600.000 thùng/ngày vào năm 2023 và sau đó tăng 300.000 thùng/ngày vào năm 2024.

Goldman Sachs cũng nâng dự báo nguồn cung năm 2024 của Nga, Iran và Venezuela thêm 800.000 thùng/ngày.

▪ Tiêu thụ

Ngày 6/6, Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (*EIA*) đã nâng *dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu thế giới năm 2023* thêm 30.000 thùng/ngày lên *1,59 triệu thùng/ngày*.

Ngày 14/6, trong báo cáo hàng tháng, Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (*OPEC*) cũng dự báo *nhu cầu dầu mỏ năm 2023 của thế giới sẽ tăng thêm 2,35 triệu thùng/ngày*, tương đương 2,4%.

Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) đã nâng triển vọng nhu cầu dầu thế giới lên mức cao kỷ lục *102,3 triệu thùng/ngày trong năm nay*, đồng thời cho biết, nhu cầu này sẽ được hỗ trợ bởi các nền kinh tế đang phát triển nhanh hơn ở các nước đang phát triển.

▪ Diễn biến giá

Wood Mackenzie điều chỉnh giảm *dự báo giá dầu Brent trung bình năm 2023* từ *84,7 USD/thùng xuống còn 84,3 USD/thùng*.

Ngày 11/6, *Goldman Sachs* cũng *dự báo giá dầu cuối năm 2023 giảm gần 10%*, trong đó *giá dầu Brent trung bình đạt 86 USD/thùng* và *giá dầu WTI trung bình đạt 81 USD/thùng* vào tháng 12/2023.

JP Morgan cũng giảm đáng kể *dự báo giá dầu thô Brent trong năm nay xuống còn 81 USD/thùng*, giảm từ mức 90 USD/thùng dự kiến trước đó.

1.2.2. Thị trường trong nước

Thời gian tới, nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn sẽ bị gián đoạn hoạt động trong thời gian từ trung tuần tháng 8 đến đầu tháng 10 do bảo dưỡng định kỳ. Do vậy, từ nay đến cuối năm, giá bán lẻ xăng dầu trong nước có thể biến động, khi lượng xăng nhập khẩu tăng lên.

Tuy nhiên, dù thị trường xăng dầu thế giới cuối năm có thể biến động và thị trường xăng dầu Việt Nam do phụ thuộc vào tình hình chung trên thế giới nên có thể biến động theo nhưng chắc chắn sự ảnh hưởng không nhiều, vì chúng ta vừa khai thác, sản xuất, chế biến, vừa nhập khẩu. Đặc biệt, trong năm 2023, Bộ Công Thương đã thực hiện phân giao tổng nguồn xăng dầu cho các doanh nghiệp ở mức 27,34 triệu m³/tấn, tăng 15% so với số phân giao của năm trước nhằm bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong mọi tình huống.

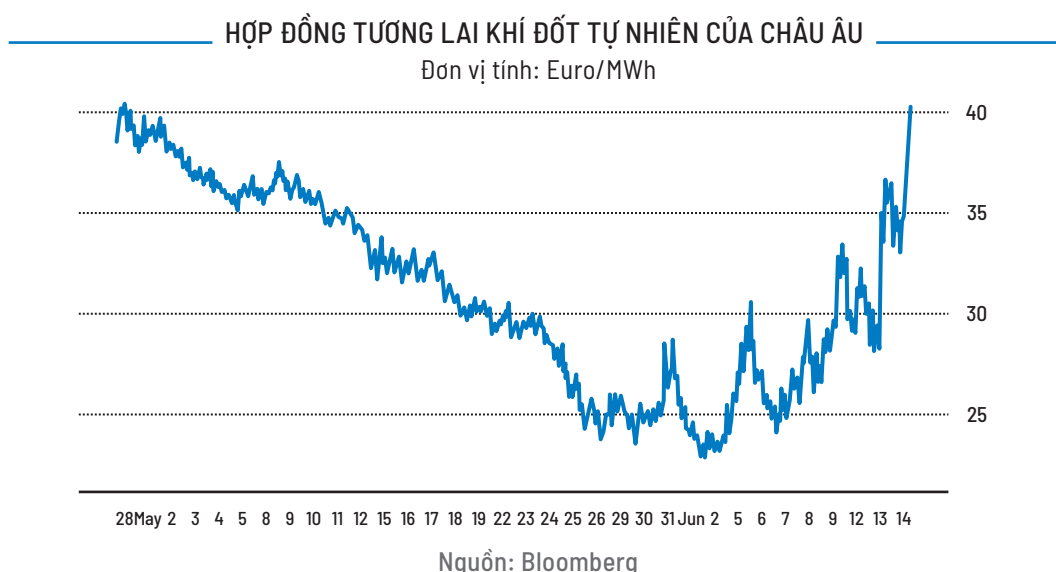
2. THỊ TRƯỜNG KHÍ

2.1. Thông tin trong kỳ

2.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

Giá gas thế giới tháng 6 chốt ở mức 445 USD/tấn, giảm 110 USD/tấn so với tháng 5.

Giá khí đốt tự nhiên của châu Âu đã phục hồi trở lại khi thị trường trở nên thắt chặt trong bối cảnh nguồn cung thiếu hụt và thời tiết nắng nóng kéo dài.



Các vấn đề nguồn cung ngắn hạn khác đã gây ra sự biến động mạnh trở lại và giúp giá khí đốt tự nhiên tăng khoảng 50% trong tháng này. Những yếu tố này cùng với kỳ vọng về sự cạnh tranh nhiên liệu với châu Á đang giúp cho thị trường khí đốt tự nhiên hồi phục mạnh ngay cả khi hàng tồn kho vẫn đầy hơn bình thường và nhu cầu công nghiệp đối với khí đốt vẫn ở mức thấp.

Việc tăng giá trong tháng này đã khiến LNG của Mỹ có lãi trở lại khi vận chuyển đến châu Âu trong ba tháng tới thay vì châu Á.

2.1.2. Thị trường trong nước

Sau khi giá giảm đến 58.000 đồng/kg hồi tháng 4, đây là tháng thứ 2 giá gas tiếp tục giảm. Tính từ đầu năm đến nay, giá gas có bốn tháng giảm và 2 tháng tăng.

Bình quân giá gas trong nước 6 tháng năm 2023 giảm 9,99% so cùng kỳ năm trước.

2.2. Dự báo

2.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Với nhu cầu làm mát trong mùa hè, các máy phát điện phải đốt nhiều khí đốt hơn để sản xuất điện nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân. Đồng thời, lượng khí đốt tích trữ sẽ giảm xuống và ảnh hưởng đến lượng dự trữ để sưởi ấm trong mùa đông, làm tăng giá khí đốt tự nhiên.

2.2.2. Thị trường trong nước

Dự kiến PV GAS sẽ bắt đầu đưa vào *vận hành Kho cảng LNG Thị Vải từ tháng 7/2023* với sản lượng cung cấp trong giai đoạn đầu là 1 triệu tấn/năm với nhà cung cấp chuyển hàng LNG đầu tiên là Tập đoàn Shell - nhà sản xuất và thương mại LNG hàng đầu trên thế giới. Chuyển tàu LNG đầu tiên này sẽ là bước đệm mở ra triển vọng kinh doanh cho PV GAS và xác lập vị trí quan trọng của doanh nghiệp trong quá trình chuyển dịch dài hạn sang điện khí LNG của Việt Nam. Việc nhập khẩu, kinh doanh LNG trong năm 2023 là một bước phát triển mới của đơn vị chủ đạo của ngành công nghiệp khí Việt Nam.

3. THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN

3.1. Thông tin trong kỳ

3.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

Nga đang dần khôi phục doanh số bán phân bón ra thị trường quốc tế và có thể trở lại mức của năm 2021, khi xuất khẩu phân bón đạt mức cao kỷ lục.

Năm 2023, nguồn cung ure từ Trung Quốc, Nga đã trở lại khiến cung vượt cầu. Nhu cầu năm nay tuy đã cải thiện so với 2022 nhưng vẫn chưa thể bằng với 2021.

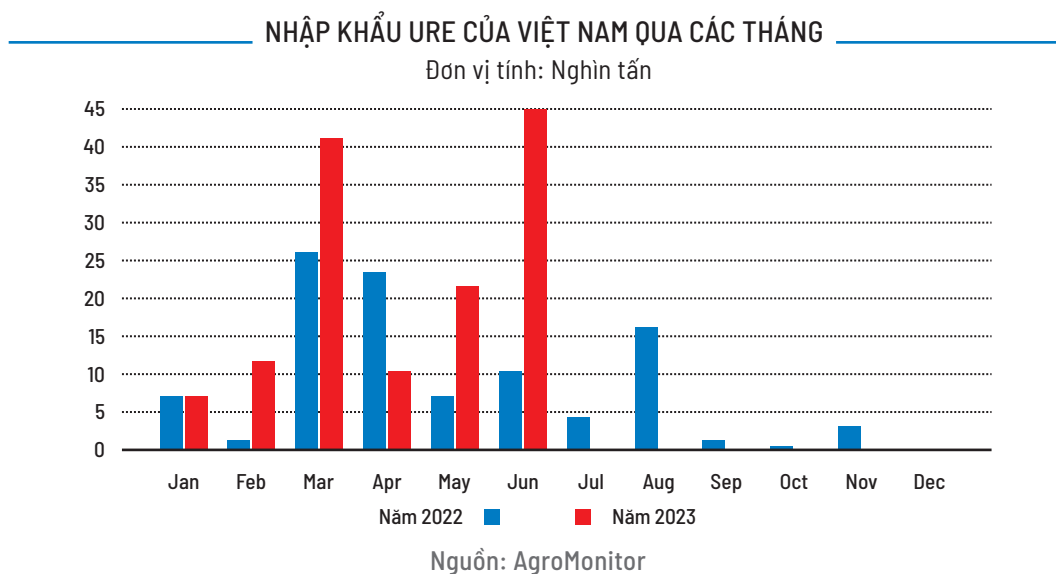
3.1.2. Thị trường trong nước

Tiêu thụ nội địa 6 tháng đầu năm tăng lên trong khi xuất khẩu giảm do kênh thị trường lớn nhất là Ấn Độ giảm mua vào rất nhiều.

Giá nhiều loại phân bón nhập khẩu cũng giảm so với trước. Thêm vào đó, các loại phân bón được sản xuất trong nước cũng rất dồi dào và có sự cạnh tranh giữa nhiều thương hiệu sản phẩm cả đối với phân bón vô cơ và hữu cơ.

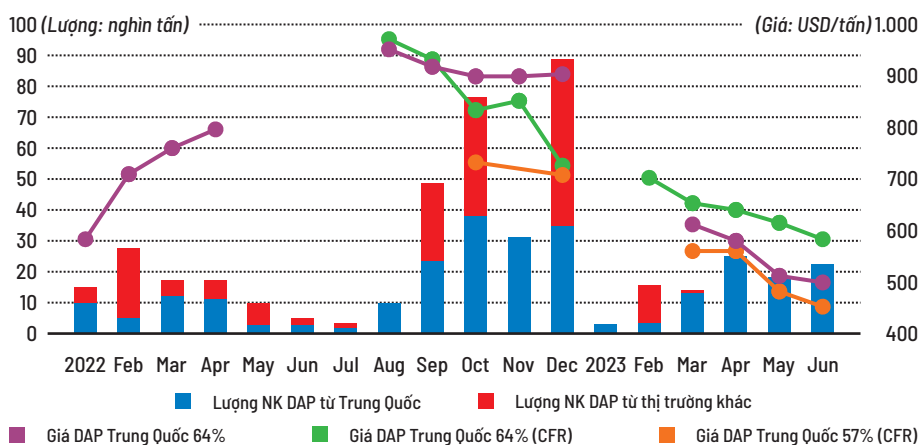
Sáu tháng đầu năm, giá xuất khẩu phân bón của Đạm Phú Mỹ giảm còn 8.000 đồng/kg, bằng 42% so với mức giá bán 19.400 đồng/kg cùng kỳ năm ngoái.

Nhập khẩu ure của Việt Nam trong tháng 6/2023 đạt mức cao nhất 6 tháng đầu năm 2023.



Nhập khẩu DAP từ Trung Quốc 6 tháng đầu năm 2023 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022 trong bối cảnh giá nhập khẩu giữ xu hướng giảm.

NHẬP KHẨU DAP TỪ TRUNG QUỐC QUA CÁC THÁNG



Nguồn: AgroMonitor

3.2. Dự báo

3.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Năm 2023, giá phân bón sẽ giảm do một số nguyên nhân:

Trung Quốc là quốc gia xuất khẩu phân bón lớn thứ hai thế giới (chiếm khoảng 13% tổng giá trị xuất khẩu toàn cầu), nên việc quốc gia này mở cửa trở lại sẽ cung cấp một lượng cung lớn ra thị trường, từ đó sẽ làm giá phân bón tiếp tục xu hướng giảm giá.

Xu hướng giảm này sẽ gia tăng do Nga (nước xuất khẩu lớn nhất với tỷ trọng khoảng 15% tổng giá trị xuất khẩu toàn cầu) sẽ mở kim ngạch xuất khẩu từ đầu năm 2023.

3.2.2. Thị trường trong nước

Với tình hình nguồn cung dồi dào và sức tiêu thụ phân bón tại nhiều nơi đang chậm, giá nhiều loại phân bón có khả năng còn giảm trong thời gian tới.

Các doanh nghiệp sản xuất phân bón sẽ chịu tác động tiêu cực từ việc giá bán giảm, gây ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu.

4. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

4.1. Thông tin trong kỳ

4.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

Khủng hoảng năng lượng từ xung đột giữa Nga - Ukraine đang làm cho giá điện tại châu Âu tiếp tục tăng thêm. Giá điện bán lẻ tới các hộ gia đình đã tăng khoảng gấp rưỡi tại hầu hết quốc gia châu Âu và dự báo sẽ còn tăng trong năm tới.

4.1.2. Thị trường trong nước

Giá điện sinh hoạt tăng 3,12% do nhu cầu sử dụng điện tăng và quyết định tăng 3% giá điện của EVN áp dụng từ ngày 4/5/2023.

Tình trạng thiếu điện và cắt điện sinh hoạt xuất hiện nhiều nơi trong khi thời tiết khắc nghiệt, nắng nóng và các nhà máy sản xuất ở miền Bắc phải giảm sản xuất do EVN cắt điện 50%.

Tính đến ngày 6/6, hầu hết các hồ thủy điện lớn miền Bắc đã về mực nước chết.

Trong bối cảnh các hồ thủy điện thiếu nước nghiêm trọng, thì một số tổ máy nhiệt điện than trong hệ thống cũng bị suy giảm công suất, hoặc bị sự cố do vận hành liên tục nhiều giờ trong điều kiện thời tiết nóng gay gắt kéo dài.

Hiện nay, có 13 dự án điện LNG đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Danh mục các dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư của ngành điện tại Quyết định 500/QĐ-TTg.

4.2. Dự báo

4.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) mới đây dự đoán rằng châu Á sẽ chiếm một nửa lượng điện tiêu thụ của thế giới vào năm 2025, với 1/3 lượng điện toàn cầu được tiêu thụ ở Trung Quốc.

Ủy ban châu Âu (EC) đề xuất thay đổi thị trường điện của châu Âu theo hướng tập trung vào việc tăng cường sử dụng các hợp đồng dài hạn và có giá cố định để giá điện không phụ thuộc vào giá nhiên liệu hóa thạch dễ biến động.

4.2.2. Thị trường trong nước

Nguy cơ thiếu nước trong thời gian còn lại của mùa khô năm nay sẽ diễn ra nghiêm trọng.

Việt Nam đã đặt mục tiêu phát triển nhanh chóng nhiệt điện khí LNG và ưu tiên phát triển hạ tầng nhập khẩu, phân phối LNG. Mục tiêu đặt ra là nhập khẩu 8 tỷ m³ LNG/năm vào năm 2030 và khoảng 15 tỷ m³ LNG/năm vào năm 2045.

Qua việc ưu tiên phát triển hạ tầng nhập khẩu và phân phối LNG, Việt Nam sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua và sử dụng điện khí LNG. Điện khí LNG cũng được nhìn nhận với những ưu điểm về đảm bảo cấp điện ổn định và giảm thiểu tác động đến môi trường. Vì vậy, Việt Nam đã triển khai việc gia tăng tỷ lệ điện khí LNG trong cơ cấu nguồn điện quốc gia. Việc triển khai các dự án điện khí LNG sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc đạt được mục tiêu năng lượng và phát triển bền vững của Việt Nam trong tương lai.



PHẦN IV

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và cả nước hết sức khó khăn, thời tiết khắc nghiệt với nắng nóng kỷ lục trên diện rộng gây ra tình trạng thiếu điện, sản xuất suy giảm. PVN cần chú trọng tới các giải pháp:

- Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản trị để đảm bảo duy trì và tăng trưởng sản lượng sản xuất, đặc biệt là trong các lĩnh vực tìm kiếm - thăm dò - khai thác dầu khí, lọc hóa dầu, công nghiệp khí, công nghiệp điện;
- Rà soát công tác đầu tư, quản trị danh mục đầu tư, tạo sự chuyển biến, nâng cao tỷ trọng giải ngân vốn đầu tư;
- Tập trung triển khai, thúc đẩy các dự án lớn, trọng điểm: Lô B – Ô Môn, Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và 4,... đảm bảo cân đối nguồn vốn và dòng tiền cho các dự án.
- Tập trung chạy thử thành công kho LNG Thị Vải và hoàn thiện mô hình kinh doanh LNG đồng bộ trong tất cả các khâu. Tập trung xử lý các tồn tại xây dựng phương án tái cơ cấu các đơn vị khó khăn.
- Cần có phương án, kỹ thuật, nhân lực, vật tư nguyên liệu... trong mọi tình huống để hoạt động hết/vượt công suất, bảo đảm đủ nguồn cung cho thị trường theo cam kết.

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 7/2023

PHỤ LỤC I

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM THÁNG 6 NĂM 2023

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Tháng 6 2023	6 tháng đầu năm 2023	Tỷ lệ so sánh (%)			
					A	B	C	D
1	Tăng trưởng GDP		n/a	3,72	-	-	-	-
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)		n/a	-	-	-	100,44	-
3	Hoạt động của doanh nghiệp							
3.1	Thành lập mới	DN	13.900	75.900	114,9	104,8	-	-
3.2	Quay lại hoạt động	DN	7.098	37.700	119,3	315	-	-
3.3	Rút lui khỏi thị trường	DN	12.333	100.000	-	103,1	-	-
	- Ngừng kinh doanh có thời hạn	DN	5.102	60.200	-	-	118,2	-
	- Chờ làm thủ tục giải thể	DN	5.749	31.000	-	-	128,9	-
	- Hoàn tất giải thể	DN	1.482	8.800	-	-	102,8	-
4	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội	Nghìn tỷ	-	1.357,7	-	-	104,7	-
4.1	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN	Nghìn tỷ	-	-	-	-	-	-
4.2	Vốn FDI đăng ký	Tỷ USD	-	13,4	-	-	95,7	-
4.3	Vốn FDI thực hiện	Tỷ USD	-	10,02	-	-	100,5	-
5	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Nghìn tỷ	505,7	3.016,8	100,5	105,5	110,9	-
6	Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa							
5.1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	29,3	164,45	104,5	88,6	87,9	-
5.2	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tỷ USD	26,71	152,2	83,1	81,6	81,8	-
5.3	Cán cân thương mại	Tỷ USD	Xuất siêu 2,59	Xuất siêu 12,25	-	-	-	-
7	Chỉ số giá							
7.1	Chỉ số giá tiêu dùng				100,27	102	103,29	100,67
7.2	Chỉ số giá vàng				99,36	100,95	100,67	103,3
7.3	Chỉ số giá Đô la Mỹ				100,14	101,14	102,61	97,77
7.4	Lạm phát cơ bản				-	-	104,74	-

A: Tháng 6/2023 so với tháng trước


B: Tháng 6/2023 so với tháng 6/2022

C: 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm 2022

D: Tháng 6/2023 so với tháng 12/2022



Ảnh bìa: Khí hậu có khả năng trở thành
rủi ro địa chính trị hàng đầu năm 2023.

 Pexels / Tomas Anunziata



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN KINH TẾ ĐẦU TƯ
PHÒNG PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH
phối hợp thực hiện